

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **223/2025/DS-ST**
Ngày 09-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh

Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Hồng Hữu T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

2. Bà Ngô Tuyết H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987 – Theo hợp đồng ủy quyền ngày 07/7/2025 của ông Hồng Hữu T và bà Ngô Tuyết H (xin vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm A, xã C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Cẩm H1 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm G, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Hồng Hữu T và bà Ngô Tuyết H trình bày: Ngày 09/8/2023, bà Trần Cẩm H1 có mượn của ông Hồng Hữu T và bà Ngô Tuyết H số tiền 100.000.000 đồng, đến ngày 06/7/2024, bà H1 tiếp tục mượn số tiền 100.000.000 đồng. Tổng hai lần với số tiền 200.000.000 đồng, bà H1 đều tự viết biên nhận, ký tên và không xác định thời gian thanh toán. Nay bà H1 có dự định xuất cảnh nên ông T và bà H yêu cầu bà H1 thanh toán số tiền trên và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Trần Cẩm H1 đúng theo quy định pháp luật, nhưng bà H1 vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 09/9/2025, người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc A có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn bà Trần Cẩm H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Hữu T và bà Ngô Tuyết H, thấy rằng: Tại “Giấy mượn tiền” ngày 09/8/2023 và “Giấy mượn tiền” ngày 06/7/2024 thể hiện, bà H1 có mượn tiền của ông T và bà H 02 lần, mỗi lần số tiền 100.000.000 đồng, cụ thể nội dung của hai “Giấy mượn tiền” như sau: “Tôi tên Trần Cẩm H1, đang công tác tại phòng GD&ĐT huyện P. Tôi có mượn của anh T và chị Hằng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)” và ký tên, ghi tên “Trần Cẩm H1”. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà H1 vắng mặt và cũng không có văn bản phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, theo 02 “Giấy mượn tiền” nêu trên, ông T và bà H yêu cầu bà H1 trả tổng số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Ông T và bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của các nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là: 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Hữu T và bà Ngô Tuyết H. Buộc bà Trần Cẩm H1 có nghĩa vụ trả cho ông Hồng Hữu T và bà Ngô Tuyết H số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Cẩm H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Hoàn trả cho ông Hồng Hữu T và bà Ngô Tuyết H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 5.000.000 (năm triệu) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011275 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Minh Út